

50 NĂM QUAN HỆ VIỆT NAM - NHẬT BẢN: NHỮNG DẤU ẤN NỔI BẬT VÀ TRIỂN VỌNG

TS. PHAN CAO NHẬT ANH

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; ✉ pcnanh@hotmail.com

Ngày nhận bài: 05-3-2023; ngày hoàn thiện: 10-3-2023; ngày duyệt đăng: 20-3-2023

Tóm tắt: Việt Nam và Nhật Bản chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 21-9-1973 và nâng cấp thành Đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á vào năm 2014. Trong 50 năm qua (1973 - 2023), quan hệ chính trị - ngoại giao đạt được những bước tiến nổi bật, trong khi hợp tác kinh tế, đầu tư, thương mại trở thành lĩnh vực phát triển mạnh mẽ và năng động nhất; hợp tác quốc phòng - an ninh là lĩnh vực mới, nhưng đã đạt được những thành quả quan trọng; hợp tác du lịch và trao đổi nguồn nhân lực là điểm nhấn trong quan hệ hai nước trong một thập kỷ qua. Bài viết phân tích những dấu ấn nổi bật trong quan hệ Việt Nam và Nhật Bản trong 50 năm qua và nhận định về triển vọng trong những năm tới.

Từ khóa: An ninh, chính trị, kinh tế, Nhật Bản, quan hệ ngoại giao, Việt Nam.

Quan hệ Đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á

Quan hệ chính trị - ngoại giao phát triển mạnh mẽ sau những thăng trầm

Mối quan hệ giữa Việt Nam và Nhật Bản vốn có từ rất lâu trong lịch sử bởi thực tế giữa hai nước đã có sự giao lưu từ hơn 1.000 năm trước. Đó là các giai điệu vũ nhạc Lâm Ấp theo chân đại sư Phật Triều đến cố đô Nara từ thế kỷ VIII; thương thuyền Nhật Bản từ Nagasaki đến Hội An vào thế kỷ XVI hay cuộc hôn nhân vượt khoảng cách địa lý giữa thương gia Araki Sotaro và công nương Ngọc Hoa vào thế kỷ XVII. Các dấu ấn đó đã từng chiếm vị trí quan trọng trong quan hệ giữa Nhật Bản với Đông Nam Á trong thế kỷ XVI và XVII. Đến đầu thế kỷ XX, phong trào Đông Du của Việt Nam do nhà cách

mạng Phan Bội Châu khởi xướng có thể được coi là một sự kiện quan trọng trong quan hệ Việt Nam - Nhật Bản thời cận đại.

Thực tế, quan hệ Việt Nam - Nhật Bản không phải lúc nào cũng thuận lợi, mà đã trải qua những bước thăng trầm gắn liền với những biến cố và sự kiện ở mỗi quốc gia cũng như trong khu vực và trên thế giới. Năm 1973 là một mốc quan trọng mở ra một thời kỳ mới trong quan hệ Việt Nam - Nhật Bản, khi hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Giai đoạn 1973 - 1978 là thời kỳ khởi đầu với những tiến triển khá tốt đẹp như thiết lập Đại sứ quán ở mỗi nước, Nhật Bản cho vay và viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam... Tuy nhiên, quan hệ ảm áp giữa hai nước chuyển sang giai đoạn lạnh nhạt kéo dài 12 năm (1979 - 1991) liên quan đến

cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam của Việt Nam¹. Đến năm 1992, quan hệ giữa hai nước mới được nối lại, mở ra một giai đoạn phát triển mới của quan hệ Việt Nam - Nhật Bản.

Từ sau năm 1992 đến nay, quan hệ chính trị ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản đã được thúc đẩy một cách tích cực nhất và phát triển nhanh nhất trong lịch sử quan hệ hai nước. Các cuộc viếng thăm lẫn nhau giữa các nguyên thủ quốc của hai nước diễn ra thường xuyên và liên tục. Mỗi chuyến thăm đều đem lại những kết quả hợp tác quan trọng giữa hai nước cả về chính trị lẫn kinh tế. Những dấu mốc quan trọng nâng tầm quan hệ chính trị - ngoại giao giữa hai nước kể từ sau năm 1992 có thể kể đến như: thiết lập khuôn khổ “Đối tác tin cậy, ổn định lâu dài” (2002); ký Tuyên bố chung “Vươn tới tầm cao mới của quan hệ Đối tác bền vững” (2004), Tuyên bố chung về “Đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á” (2009). Năm 2014, hai nước đã ra Tuyên bố chung về việc nâng tầm quan hệ Việt Nam - Nhật Bản thành quan hệ “Đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á”. Sự kiện chính trị có ý nghĩa chiến lược sâu sắc này tạo bước ngoặt lớn, đưa quan hệ Việt Nam - Nhật Bản bước vào chặng đường phát triển mới, phù hợp lợi ích cơ bản và lâu dài, đồng thời đáp ứng nguyện vọng chung của nhân dân hai nước, đóng góp tích cực vào việc duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới. Đặc biệt, tháng 9-2015, Tuyên bố về Tầm nhìn chung quan hệ Việt Nam - Nhật Bản đầu tiên giữa hai nước, mức cao nhất trong các văn kiện chung, trở thành dấu mốc lịch sử, trong đó đánh giá thành quả và đưa ra định hướng

lớn cho phát triển quan hệ song phương với 3 điểm nhấn: thúc đẩy kết nối hai nền kinh tế, tăng cường tin cậy chính trị và đẩy mạnh hợp tác trong các vấn đề khu vực và quốc tế.

Các chuyến thăm cấp cao của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đến Nhật Bản tháng 11-2021 và Thủ tướng Kishida Fumio đến Việt Nam tháng 5-2022 tiếp tục tạo nền tảng góp phần củng cố niềm tin, thắt chặt tình hữu nghị giữa hai nước, hai dân tộc. Năm 2023 là dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, mối quan hệ được cho là có “tiềm năng vô hạn” giữa hai nước đang tiến đến giai đoạn phát triển rõ rệt. Tại hội đàm trực tuyến cấp cao giữa Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Chủ tịch Đảng Dân chủ Tự do, Thủ tướng Nhật Bản Kishida Fumio ngày 09-02-2023, hai nhà lãnh đạo đều khẳng định tầm quan trọng của quan hệ song phương đối với mỗi nước, tiếp thêm động lực mới cho phát triển quan hệ hai nước thời gian tới.

Bên cạnh đó, đối ngoại đảng trở thành chiến lược quan trọng và nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, với mục tiêu mở rộng và đưa các mối quan hệ đối ngoại đảng đi vào chiều sâu, tạo nền tảng chính trị vững chắc cho quan hệ song phương, tranh thủ và tạo thêm sự ủng hộ về mặt chính trị cho quan hệ giữa hai nhà nước cũng như đối ngoại nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam thiết lập quan hệ chính thức với Đảng Dân chủ Tự do (LDP) cầm quyền, duy trì quan hệ tốt đẹp với Đảng Công Minh, Đảng Dân chủ Lập hiến, Đảng Duy Tân... Nổi bật là, quan hệ hữu nghị truyền thống, tin cậy lẫn nhau giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Nhật Bản không ngừng được củng cố, tăng cường

trong những năm qua thông qua các hoạt động đa dạng như trao đổi thông tin, lý luận và phối hợp trên các diễn đàn quốc tế.

Hợp tác kinh tế phát triển mạnh mẽ và năng động

Trong 50 năm qua, quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản đã đạt được nhiều kết quả tích cực, mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân hai nước. Hiện nay, Nhật Bản là đối tác kinh tế quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Thực tế, Nhật Bản vẫn còn nhiều dư địa để tiếp tục phát triển quan hệ hợp tác với Việt Nam trên các lĩnh vực như hợp tác Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), đầu tư và thương mại.

Hợp tác viện trợ ODA giữa hai nước đã được thực hiện từ ngay sau khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao. Với những chính sách nhất quán và thông thoáng, Nhật Bản luôn là nước viện trợ ODA hàng đầu cho Việt Nam, nhất là khi Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (JVEPA) có hiệu lực đã trở thành yếu tố quan trọng, tạo cơ sở pháp lý thu hút hơn nữa nguồn vốn ODA từ Nhật Bản vào Việt Nam. Nhiều dự án cơ sở hạ tầng quan trọng ở Việt Nam, nhất là dự án giao thông, được thực hiện bằng nguồn ODA của Nhật Bản. Hiện tại, Nhật Bản là quốc gia viện trợ ODA hàng đầu của Việt Nam với trên 2.700 tỷ Yên vốn vay, gần 100 tỷ Yên viện trợ không hoàn lại và 180 tỷ Yên hỗ trợ cho hợp tác kỹ thuật; góp phần quan trọng trong việc phát triển các dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững; hỗ trợ chuyển giao công nghệ tiên tiến, đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam...²

Hợp tác đầu tư hai nước, nhất là nguồn vốn FDI từ Nhật Bản vào Việt Nam tăng lên liên tục trong những năm qua, đưa Nhật Bản trở thành một trong hai nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam. Mặc dù có những thời điểm chững lại do tác động của thảm họa kép tại Nhật Bản năm 2011, song có thể nói trong 10 năm trở lại đây là giai đoạn bùng nổ các làn sóng đầu tư FDI từ Nhật Bản vào Việt Nam, với số lượng dự án, số vốn đầu tư đăng ký cấp mới, bổ sung và thực hiện không ngừng tăng lên qua các năm. Sự gia tăng FDI từ Nhật Bản vào Việt Nam bắt nguồn từ nhiều yếu tố, trong đó có sự cải thiện về môi trường đầu tư, kinh doanh của Việt Nam đã thu hút các tổ chức, doanh nghiệp Nhật Bản. Dòng vốn FDI của Nhật Bản đã hiện diện ở 57/63 tỉnh, thành của Việt Nam. Lũy kế đến tháng 12-2022, Nhật Bản có 4.978 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 68,89 tỷ USD, đứng thứ 3/141 các nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Việt Nam có 104 dự án đầu tư sang Nhật Bản với vốn đầu tư đăng ký đạt 19,2 triệu USD, đứng thứ 36/79 quốc gia và vùng lãnh thổ mà Việt Nam đầu tư ra nước ngoài³.

Về thương mại, trên cơ sở những hiệp định, thỏa thuận, bản ghi nhớ về hợp tác kinh tế đã được ký kết, cùng sự quyết tâm của Chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp, trao đổi thương mại hai nước trong xu hướng tăng liên tục. Năm 2000, kim ngạch thương mại song phương đạt 4,9 tỷ USD, năm 2010 là 16,7 tỷ USD, năm 2019 con số này đã lên tới 39,9 tỷ USD⁴. Năm 2022, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hai nước đạt gần 50 tỷ USD, đưa Nhật Bản

trở thành đối tác thương mại lớn thứ 4 của Việt Nam, trong đó, Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản đạt 24,2 tỷ USD, nhập khẩu từ Nhật Bản đạt gần 23,4 tỷ USD⁵.

Hợp tác quốc phòng - an ninh được tăng cường và mở rộng

Thực tế, hợp tác trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh giữa Việt Nam và Nhật Bản diễn ra chậm hơn so với các lĩnh vực khác như chính trị - ngoại giao và kinh tế. Trên nền tảng sự phát triển tốt đẹp của quan hệ Đối tác chiến lược sâu rộng Việt Nam - Nhật Bản, hiện nay, hợp tác quốc phòng giữa hai nước là một trong những trụ cột quan trọng, đạt được những bước phát triển vững chắc với các nội dung hợp tác ngày càng được mở rộng, đạt hiệu quả thiết thực.

Trong khuôn khổ đa phương, hai nước tăng cường hoạt động hợp tác về quốc phòng - an ninh thông qua các cơ chế của ASEAN như Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN mở rộng (ADMM+). Hiện Việt Nam và Nhật Bản hợp tác tích cực và hiệu quả trong vai trò đồng chủ trì Nhóm chuyên gia ADMM+ về Gìn giữ hòa bình chu kỳ 4 giai đoạn 2021 - 2023.

Hợp tác quốc phòng - an ninh song phương bắt đầu được chú trọng từ năm 2007, từng bước được triển khai cụ thể và mang lại những kết quả tích cực sau khi hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược (2009) và việc Bộ trưởng Quốc phòng hai bên ký Bản Ghi nhớ về hợp tác và trao đổi quốc phòng song phương (2011). Hai bên thường xuyên duy trì và thúc đẩy hợp tác thông qua các hoạt động trao đổi đoàn,

các cơ chế định kỳ như Đối thoại Chính sách quốc phòng và Đối thoại An ninh cấp Thứ trưởng. Tại Đối thoại lần thứ 9 (13-3-2023), hai bên nhất trí cho rằng, hợp tác quốc phòng song phương đã đạt được những bước tiến vững chắc, các lĩnh vực hợp tác ngày càng được mở rộng, đi vào chiều sâu, thực chất; thống nhất thúc đẩy hơn nữa các nội dung hợp tác, gồm trao đổi đoàn, hợp tác công nghiệp quốc phòng, an ninh mạng, hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa, gìn giữ hòa bình, đào tạo, quân y... Trong khi đó, tại Đối thoại An ninh cấp Thứ trưởng Việt Nam - Nhật Bản lần thứ 7 (8-3-2023), hai bên nhất trí tăng cường hợp tác giữa cơ quan An ninh, Cảnh sát hai nước trên các lĩnh vực phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh. Những hoạt động hợp tác quốc phòng - an ninh giữa hai nước nhằm đảm bảo an toàn cho cuộc sống người dân mỗi nước, đóng góp cho hòa bình, ổn định khu vực và thế giới.

Một trong những dấu ấn của hợp tác quốc phòng - an ninh song phương là thiện chí của Nhật Bản giúp Việt Nam nâng cao năng lực thực thi pháp luật trên biển. Sau khi Nội các Nhật Bản đã thông qua Điều lệ hợp tác phát triển sửa đổi (10-02-2015) cho phép tài trợ cho lực lượng vũ trang của các nước khác với “mục đích phi quân sự”, Nhật Bản hoàn tất việc chuyển giao 06 tàu đã qua sử dụng cho Hải quân Việt Nam. Trong chuyến thăm Việt Nam của cố Thủ tướng Shinzo Abe đầu năm 2017, Nhật Bản quyết định cung cấp cho Việt Nam 06 tàu tuần tra mới, tiếp tục hỗ trợ nâng cao năng lực của lực lượng thực thi pháp luật trên biển, cụ thể hóa hoạt động hợp tác của các cơ quan thực thi pháp luật trên biển. Trong chuyến thăm nước ngoài đầu tiên của Thủ tướng Suga

Yoshihide đến Việt Nam năm 2020, hai nước cơ bản đạt được thoả thuận chuyển giao thiết bị và kỹ thuật quốc phòng, đánh dấu một bước tiến lớn trong hợp tác quốc phòng - an ninh giữa hai nước⁶. Tháng 9-2021, trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Nhật Bản, hai bên đã ký Thỏa thuận giữa hai Chính phủ về chuyển giao thiết bị và công nghệ quốc phòng. Trên cơ sở đó, hai nước đã đẩy mạnh tham vấn về việc chuyển giao các trang thiết bị cụ thể, bao gồm tàu hải quân và các trang thiết bị liên quan.

Bên cạnh đó, từ năm 2016 đến nay, hằng năm, Lực lượng phòng vệ trên biển Nhật Bản và Hải quân Việt Nam đều có các chuyến thăm viếng lẫn nhau, thể hiện sự hợp tác thực chất, hiệu quả giữa hai nước. Năm 2016, tàu hộ vệ JS Ariake-109 và tàu hộ vệ JS Setogiri-156 cùng 500 sĩ quan thủy thủ đã cập cảng quốc tế Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa⁷. Năm 2017, tàu tuần tra Echigo của Nhật Bản ghé thăm Việt Nam⁸. Năm 2018, lần đầu tiên trong lịch sử, tàu khu trục nhỏ của Việt Nam đã ghé thăm Nhật Bản (Yokosuka, Sakai)⁹. Năm 2019, đội tàu huấn luyện gồm các tàu JS Setoyuki và JS Shimayuki của Nhật Bản đã cập cảng Tiên Sa, thành phố Đà Nẵng¹⁰. Năm 2022, trong khuôn khổ Chương trình Hợp tác Kỹ thuật “Đào tạo tăng cường năng lực cho Cảnh sát biển Việt Nam”, Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) đã phối hợp với Lực lượng bảo vệ bờ biển Nhật Bản (JCG) tổ chức khóa huấn luyện cho Cảnh sát biển Việt Nam¹¹. Đầu năm 2023, tàu tuần tra Settsu thuộc biên chế Bộ Tư lệnh Vùng 5, Lực lượng bảo vệ bờ biển Nhật Bản, đến cảng Tiên Sa, thành phố Đà Nẵng và tổ chức luyện tập

chung với Cảnh sát biển Việt Nam về tìm kiếm cứu nạn và một số hoạt động liên quan khác¹². Thông qua các hoạt động trên, hai bên đã trao đổi kinh nghiệm về chống cướp biển và huấn luyện tìm kiếm cứu nạn trên biển, nâng cao nghiệp vụ trong lĩnh vực đảm bảo an ninh hàng hải và thực thi nhiệm vụ an ninh trên biển. Hải quân hai nước hợp tác để đối phó với tất cả nguy cơ nhằm bảo đảm các vùng biển mở, ổn định và tự do, đóng góp cho hòa bình và thịnh vượng của khu vực.

Những hoạt động hợp tác quốc phòng - an ninh giữa hai nước mang ý nghĩa sâu sắc, giúp củng cố và tăng cường sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau, thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết, mối quan hệ hữu nghị và sự hợp tác, nâng cao năng lực duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực, tạo điều kiện thực hiện có hiệu quả tinh thần hợp tác đã ký giữa hai bên.

Hợp tác trong lĩnh vực du lịch và trao đổi nguồn nhân lực không ngừng mở rộng

Nhật Bản hiện là đối tác du lịch lớn thứ 3 và đối tác hợp tác lao động lớn thứ 2 của Việt Nam. Về hợp tác du lịch, trước khi đại dịch Covid-19 bùng phát, Nhật Bản là địa điểm hấp dẫn, thu hút khách du lịch đến từ nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Thời điểm trước đại dịch Covid-19, theo thống kê của Cơ quan Xúc tiến du lịch Nhật Bản (JNTO) và Tổng cục Du lịch Việt Nam, trong 10 năm, khách Nhật Bản đến Việt Nam tăng liên tục, với mức tăng trung bình đạt 8 - 10%, kể cả trong một số năm lượng khách Nhật Bản du lịch nước ngoài giảm mạnh như năm 2013, 2014, 2015¹³. Năm 2019, tổng lượng khách trao đổi 2 chiều giữa Nhật Bản và Việt Nam đạt 1.447.000 lượt người (tăng 18,9% so với

2018), khách Việt Nam đến Nhật Bản đạt 495.000 lượt người (tăng 27,3%), khách Nhật Bản đến Việt Nam đạt khoảng 952.000 lượt (tăng 15,2%)¹⁴. Đây là mức tăng cao nhất trong nhiều năm nhờ việc triển khai các hoạt động hợp tác, xúc tiến văn hóa và du lịch, cũng như Chính phủ hai nước tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi khách hai bên; hỗ trợ lẫn nhau trong các chương trình xúc tiến du lịch tại Việt Nam - Nhật Bản. Năm 2023, nhân dịp kỉ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, hai nước sẽ tăng cường các hoạt động hợp tác du lịch, trao đổi đoàn và xúc tiến quảng bá để cùng nhau xây dựng lại niềm tin của khách du lịch và khôi phục trao đổi khách du lịch như trước đại dịch.

Về hợp tác lao động, số liệu của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản về tình hình tuyển dụng lao động nước ngoài cho thấy, tính đến cuối tháng 10-2019, số lượng lao động Việt Nam tại Nhật Bản là 401.326 người, cao thứ hai so với các nước khác, tốc độ gia tăng là 26,8% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng lớn nhất trong nhóm người lao động nước ngoài. Theo Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Việt Nam, năm 2022, Nhật Bản là thị trường dẫn đầu về tiếp nhận lao động Việt Nam, với 67.295 người. Nhật Bản là một trong những thị trường lao động trọng điểm mà Việt Nam đang đưa người lao động đến làm việc. Đây cũng là một trong những thị trường có điều kiện làm việc và thu nhập tốt nhất, được người lao động Việt Nam ưa thích. Để thúc đẩy hợp tác thiết thực trong lĩnh vực này, hai bên thường xuyên trao đổi đoàn, thảo luận về các giải pháp tăng số người lao động Việt Nam sang Nhật Bản, cải thiện điều kiện cho

người lao động, cũng như giải quyết những tồn tại, hạn chế trong vấn đề hợp tác lao động theo hướng tốt đẹp, hiệu quả hơn.

Triển vọng quan hệ hai nước trong thời kỳ mới

Trong giai đoạn tới, quan hệ Đối tác chiến lược sâu rộng Việt Nam - Nhật Bản ngày càng trở nên quan trọng trên nhiều phương diện, nhất là trong bối cảnh thế giới và khu vực đang có những biến động sâu sắc. Việt Nam - Nhật Bản có nhiều tiềm năng hợp tác trên các lĩnh vực nhằm mang lại lợi ích to lớn cho cả hai bên và đáp ứng nguyện vọng của nhân dân hai nước, vì hòa bình, ổn định và thịnh vượng trong khu vực và trên thế giới.

Thứ nhất, từ khi thiết lập quan hệ đến nay, quan hệ chính trị - ngoại giao hai nước ngày càng sâu sắc với các chuyến thăm cấp cao nhất liên tục diễn ra hàng năm, nhiều văn kiện hợp tác quan trọng được ký kết, góp phần tăng cường quan hệ chính trị và tạo đà hợp tác trên các lĩnh vực. Là đối tác quan trọng của nhau và chia sẻ nhiều lợi ích chiến lược, Việt Nam và Nhật Bản đã đạt được nhiều thành tựu hợp tác nổi bật, thực chất và hiệu quả. Sự phát triển mạnh mẽ và toàn diện của quan hệ Việt Nam - Nhật Bản với sự tin cậy chính trị cao sẽ là nền tảng vững chắc để hai nước tiếp tục đưa quan hệ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản tiến triển vượt bậc trong tương lai.

Thứ hai, quan hệ kinh tế được coi là lĩnh vực hợp tác mạnh mẽ và năng động nhất, hai nước còn nhiều dư địa, tiềm năng hợp tác. Tính bổ sung cao giữa hai nền kinh tế là điều kiện để thắt chặt quan hệ hai nước dựa trên khai thác đầy đủ cơ hội phát triển, duy trì

động lực hợp tác hiện có. Thời gian tới, Việt Nam và Nhật Bản cần tiếp tục đẩy mạnh hợp tác đầu tư, nhất là trong các lĩnh vực công nghiệp mũi nhọn; mở rộng quan hệ hợp tác thương mại, trọng tâm là khai thác các tiềm năng, lợi thế, cơ hội của các thỏa thuận, hiệp định đã ký kết song phương và đa phương. Đây sẽ là động lực quan trọng để hai quốc gia sớm đạt mục tiêu nâng cao kim ngạch thương mại song phương theo hướng cân bằng. Mặt khác, còn nhiều lĩnh vực mà Việt Nam và Nhật Bản có thể hợp tác sâu rộng hơn nữa như lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, tăng trưởng xanh, giảm rác thải carbon hay phát triển khởi nghiệp. Với tầm nhìn tương lai 30, 50 năm tới, hợp tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản còn tiềm năng tăng trưởng rất lớn.

Thứ ba, bối cảnh quốc tế có nhiều thay đổi trong những năm qua là nhân tố thúc đẩy Việt Nam và Nhật Bản tăng cường hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh, nhằm đối phó với những thách thức an ninh chung. Trên nền tảng sự phát triển tốt đẹp của quan hệ song phương, hợp tác quốc phòng - an ninh giữa hai nước tiếp tục là một trong những trụ cột quan trọng, nhằm đạt được những bước phát triển vững chắc với các nội dung hợp tác ngày càng được mở rộng, hiệu quả, thiết thực. Hai bên tiếp tục triển khai có hiệu quả các lĩnh vực hợp tác như trao đổi đoàn, tham gia hoạt động Gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, quân y, an ninh mạng, đào tạo nguồn nhân lực, cứu hộ cứu nạn, phòng, chống các loại tội phạm...

Thứ tư, về hợp tác du lịch, sau khi đại dịch Covid-19 được kiểm soát, cả Việt Nam và Nhật Bản đều thực hiện chiến lược sống chung với Covid-19, từng bước phục hồi

hoạt động du lịch. Lượng khách Việt Nam đến Nhật Bản cũng như khách Nhật Bản đến Việt Nam có dấu hiệu tăng lên. Hai nước đang thực hiện nhiều chiến lược quảng bá các sản phẩm du lịch nhằm thu hút khách du lịch trở lại, để thị trường du lịch phục hồi mức trước đại dịch. Tương tự như lĩnh vực du lịch, trao đổi nguồn nhân lực giữa Việt Nam và Nhật Bản cũng chịu sự tác động nặng nề của đại dịch Covid-19 và đang có dấu hiệu khởi sắc. Để hợp tác nhân lực Việt Nam - Nhật Bản bền vững, Chính phủ hai nước đều đang nỗ lực thực hiện nhiều biện pháp góp phần phục hồi và thúc đẩy hợp tác lao động cả về lượng và chất, tạo dựng những nền tảng quan trọng để hai nước tiếp tục hợp tác lâu dài và hiệu quả.

Kết luận

Năm 1973, Việt Nam và Nhật Bản chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao và đến năm 2014 quan hệ hai nước được nâng cấp thành Đối tác Chiến lược sâu rộng vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á. Đây là những dấu mốc quan trọng trong quan hệ giữa Việt Nam và Nhật Bản. Với những dấu ấn tích cực trong các giai đoạn hợp tác, hai bên đều khẳng định tiếp tục củng cố niềm tin, thắt chặt tình hữu nghị và nâng cao hiểu biết lẫn nhau, nỗ lực khai thác hiệu quả những tiềm năng hợp tác, xứng tầm quan hệ Đối tác Chiến lược sâu rộng. Đến nay, hai nước đã đạt được những bước tiến trong nhiều lĩnh vực hợp tác như chính trị - ngoại giao, kinh tế, thương mại và đầu tư, quốc phòng - an ninh, du lịch và trao đổi nguồn nhân lực. Những thành quả này đánh dấu kỷ niệm 50 quan hệ Việt Nam - Nhật Bản (1973 - 2023) và là nền tảng cho tầm nhìn xa hơn nữa quan hệ song phương./.

Chú thích:

¹ Ngay sau khi lên cầm quyền ở Campuchia tháng 4-1975, Tập đoàn Pol Pot Ieng-Sary đã thi hành hàng loạt chính sách đối nội, đối ngoại phản động, hiếu chiến và tàn bạo, với chính sách diệt chủng, giết hại hàng triệu người vô tội, đặt dân tộc Campuchia bên bờ diệt vong và đe dọa nghiêm trọng an ninh của các nước trên bán đảo Đông Dương. Từ năm 1975 - 1978, Tập đoàn Pol Pot Ieng-Sary tiến hành nhiều đợt tấn công mang tính chất xâm lược lãnh thổ Việt Nam, giết hại người dân Việt Nam. Việt Nam thực hiện cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam là cuộc chiến tranh tự vệ chính đáng theo Điều 51 Hiến chương Liên hợp quốc và là cuộc chiến nhân đạo giúp Campuchia thoát khỏi nạn diệt chủng và xây dựng chính quyền mới. Tuy nhiên, khi đó, nhiều nước đã ủng hộ, viện trợ tích cực cho chính quyền Khmer Đỏ và cho rằng Việt Nam đang tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Campuchia. Sau này, tại cuộc họp ngày 16-8-1989, hầu hết các nước tham dự đều thừa nhận hành vi diệt chủng của Khmer Đỏ;

² Hà Anh (2023), Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ trên nền tảng chân thành, tin cậy, dangcongsan.vn;

³ Hà Anh (2023), Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ trên nền tảng chân thành, tin cậy, dangcongsan.vn;

⁴ Thông tấn xã Việt Nam (2023), Quan hệ thương mại Việt Nam - Nhật Bản, infographics.vn;

⁵ Hà Anh (2023), Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ trên nền tảng chân thành, tin cậy, dangcongsan.vn;

⁶ Vũ Hân (2020), “Thủ tướng Suga: ‘Việt - Nhật đã đạt bước tiến lớn trong hợp tác an ninh - quốc phòng’”, thanhnien.vn;

⁷ Báo điện tử chính phủ (2016), “Tàu hộ vệ Nhật Bản thăm cảng Cam Ranh”, baohinhphu.vn;

⁸ Thông tấn xã Việt Nam (2017), Nhật Bản cử tàu tuần tra hỗ trợ Việt Nam diễn tập chống cướp biển, vietnamplus.vn;

⁹ “梅田邦夫 (2020), 日本にとってベトナムの重要性”, <http://javn.or.jp/umedareport.pdf>;

¹⁰ Nguyễn Sơn (2019), “Tàu Lực lượng tự vệ trên biển Nhật Bản cập cảng Tiên Sa”, baotintuc.vn;

¹¹ Dương Ngọc (2022), Nhật Bản hỗ trợ Cảnh sát biển Việt Nam tăng cường năng lực thực thi pháp luật trên biển, nld.com.vn;

¹² Tấn Lực (2023), Tàu tuần tra Settsu của Nhật thăm Đà Nẵng, diễn tập cứu hộ chung, tuoitre.vn;

¹³ Thanh Giang (2019), Lượng khách du lịch Nhật Bản đến Việt Nam liên tục tăng, bnews.vn;

¹⁴ Lưu Hương (2020), Nhật Bản - Việt Nam: Lượng khách trao đổi hai chiều đạt kỷ lục, baohinhphu.vn.

Tài liệu tham khảo:

1. Tuấn Việt (2022), FDI vào Việt Nam: Nhật Bản đang nổi bật nhất, Hàn Quốc tạo độ phủ hàng đầu, <https://nhipsongkinhdoanh.vn/fdi-vao-viet-nam-nhat-ban-dang-noi-bat-nhat-han-quoc-tao-do-phu-hang-dau-post3102992.html>;

2. Hà Anh (2023), Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ trên nền tảng chân thành, tin cậy, <https://dangcongsan.vn/lanh-dao-dang-nha-nuoc/quan-he-viet-nam-nhat-ban-se-tiep-tuc-phat-trien-manh-me-tren-nen-tang-chan-thanh-tin-cay-632962.html>;

3. Lưu Hương (2020), Nhật Bản - Việt Nam: Lượng khách trao đổi hai chiều đạt kỷ lục, <https://baohinhphu.vn/nhat-ban-viet-nam-luong-khach-trao-doi-hai-chieu-dat-ky-luc-102266963.htm>;

4. Thông tấn xã Việt Nam (2023), Quan hệ thương mại Việt Nam - Nhật Bản, <https://infographics.vn/interactive-quan-he-thuong-mai-viet-nam-nhat-ban/105213.vna>;

5. “Tuyên bố chung 2017 về việc làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng Việt Nam-Nhật Bản”, <http://tapchiquptd.vn/vi/tin-tuc-thoi-su/tuyen-bo-chung-ve-viec-lam-sau-sac-hon-quan-he-doi-tac-chien-luoc-sau-rong-vietnhat/10228.html>;

6. Anh Vũ (2023), Lục quân Việt Nam và Nhật Bản tăng cường hợp tác, <https://www.qdnd.vn/quoc-te/doi-ngoai-quoc-phong/luc-quan-viet-nam-va-nhat-ban-tang-cuong-hop-tac-718894>;

7. Dương Ngọc (2022), Nhật Bản hỗ trợ Cảnh sát biển Việt Nam tăng cường năng lực thực thi pháp luật trên biển, <https://nld.com.vn/chinh-tri/nhat-ho-tro-canh-sat-bien-viet-nam-tang-cuong-nang-luc-thuc-thi-phap-luat-tren-bien-20220819185751872.htm>;

8. Vũ Hân (2020), “Thủ tướng Suga: ‘Việt - Nhật đã đạt bước tiến lớn trong hợp tác an ninh - quốc phòng’”, <https://thanhnien.vn/thoi-su/thu-tuong-suga-viet-nhat-da-dat-buc-tien-lon-trong-hop-tac-an-ninh-quoc-phong>;

tuong-suga-viet-nhat-da-dat-buc-tien-lon-trong-hop-tac-an-ninh-quoc-phong-1293649.html;

9. Sakata Tomohiko (2016), “Ngoại giao quốc phòng của Nhật Bản đối với ASEAN”, tạp chí The Dipomat, <https://baoquocte.vn/ngoi-giao-quoc-phong-cua-nhat-ban-doi-voi-asean-35870.html>;

10. “日本とASEAN”, <http://www.mofa.go.jp/mofaj/files/000305625.pdf#page=7>;

11. 日本の 観光立国 労働市場開放につながるか <http://jp.reuters.com/article/column-japan-tourism-labor-idJPKCN0XC0V5?pageNumber=1>;

12. 梅田 邦夫 (2020), にとってベトナムの重要性, <http://javn.or.jp/umedareport.pdf>;

13. 日本のベトナム人労働者数は40万人超では第2で増加率はトップ (Số lao động Việt Nam hơn 40 vạn, về quốc tịch đứng 2, tỷ lệ gia tăng số 1), <https://deha.co.jp/magazine/vietnamese-workers-in-japan/>.

50 YEARS OF VIETNAM - JAPAN RELATIONS: HIGHLIGHTS AND PROSPECTS

PHAN CAO NHAT ANH

Abstract: Vietnam and Japan officially established diplomatic relations on September 21, 1973 and upgraded to an extensive strategic partnership for peace and prosperity in Asia in 2014. Over the past 50 years (1973-2023), the political-diplomatic relations has achieved remarkable progress, and economic cooperation, investment and trade also has witnessed significant and dynamic development; although defense - security cooperation is a new field, it has recorded many important achievements; tourism cooperation and human resource exchange have been the highlights of the two countries' relations over the past decade. This article will analyze the highlights in the relations between Vietnam and Japan in the past 50 years and predict the prospects in the coming years.

Key words: Security, politics, economy, Japan, diplomatic relations, Vietnam.